

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2017/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa chị Đinh Thị Kvà anh Đinh Văn Ô.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Chị Đinh Thị K; sinh năm: 1989 và bị đơn Anh Đinh Văn Ô; sinh năm: 1983; đều trú tại: Thôn TD, xã ST, huyện ST, tỉnh QN.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị Kvà anh Đinh Văn Ô thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về con chung:* Chị Đinh Thị K và anh Đinh Văn Ô thừa nhận có với nhau một người con chung tên là Đinh Thị H; sinh ngày 29/01/2010. Khi ly hôn chị K và anh Ô thỏa thuận giao cháu Đinh Thị H; sinh ngày 29/ 01/2010 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Anh Đinh Văn Ô không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Ô có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Thị H; sinh ngày 29/01/2010 hằng tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Đinh Thị H; sinh ngày 29/01/2010 đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản riêng, chung và các khoản nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về án phí cấp dưỡng nuôi con:* Anh Ô phải nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- *Về án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm:* 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Đinh Thị K thỏa thuận chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/02694 ngày 02/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh QN. Chi cục thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh QN hoàn trả lại cho chị K số tiền chênh lệch là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Quyết định (Bản án) có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền được thi hành án, nếu chậm trả chịu lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã ST;
- Chi cục THADS huyện ST;
- VKSND huyện ST;
- TAND tỉnh QN;
- Sở tư pháp tỉnh QN;
- Lưu HS.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TÂY
THẨM PHÁN**

Nguyễn Văn P